TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 42, 16/10 – 20/10/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Biến số vĩ mô khó lường, chứng khoán toàn cầu sụt giảm"

Tiêu điểm nổi bật:

- Với tổng nghĩa vụ nợ 186 tỷ USD, Country Garden là một trong những doanh nghiệp bất động sản nợ nhiều nhất thế giới. Công ty này phải trả khoản tiền lãi trái phiếu 15.4 triệu USD trước khi hết kỳ ân hạn 30 ngày kết thúc vào ngày 17-18/10 để tránh bị coi là vỡ nợ.
- Giới chức cho rằng rủi ro kinh tế đối với thế giới sau sự kiện Hamas không kích Israel hôm 7/10 là nguy cơ leo thang chiến sự ở Gaza, dẫn tới một cuộc khủng hoảng trên diện rộng ở Trung Đông.
- Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell thừa nhận lạm phát ở Mỹ gần đây có những dấu hiệu "giảm nhiệt", nhưng khẳng định Fed sẽ quyết tâm giữ vững cam kết đưa lạm phát về mục tiêu 2%.

Đánh giá: Thị trường chứng khoán toàn cầu tuần rồi đã chứng kiến nhiều diễn biến vĩ mô khó lường xảy ra, khiến thị trường sụt giảm đáng kể. Các biến số mới thiên nga đen xuất hiện như chiến tranh giữa Hamas và Israel đã làm gia tăng lo ngại về nguồn cung dầu mỏ, khiến giá dầu tăng mạnh trong thời gian qua. Biến số này có thể tác động đến lạm phát toàn cầu nói chung và của Việt Nam nói riêng. Vừa qua, Chủ tịch FED cũng cho thấy định hướng sẽ giữ lãi suất cao để chống lạm phát, và rủi ro tăng lãi suất thêm 1 lần nữa là có khả năng.

Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đóng cửa kết tuần tại 1,108 (-46.7 điểm, -4.04%). Sau phiên phục hồi tuần trước, thị trường tiếp tục giảm mạnh vào đầu tuần và hồi mạnh vào phiên thứ 6 cuối tuần sau khi test vùng hỗ trợ khá tin cậy là 1080. Đây là khu vực tương ứng với vùng dao động 5 tháng đầu năm 2023 của VNINDEX. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày, thị trường vẫn đang giao dịch dưới MA 200, thể hiện xu hướng vẫn là đang giảm trong trung hạn.

Ý tưởng đầu tư: Nhìn chung, chiến lược phù hợp cho nhà giao dịch là quan sát thêm khi thị trường chưa tích lũy đủ. Với tầm nhìn đầu tư, thì đây là khu vực có thể mua được khi giá đã chiết khấu hơn 12% từ đỉnh 1250. Ngoài ra, một vài nhóm ngành chúng tôi quan sát có diễn biến khá khỏe là dầu khí (hưởng lợi nhờ giá dầu thế giới tăng cao) và bất động sản khu công nghiệp. Vừa qua, chúng tôi cũng đã cho chốt lời với cổ phiếu PVS sau khi cổ phiếu này có mức tăng khá tốt trong bối cảnh VNINDEX đang giảm sâu.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,108	-4.0	-9.6	-5.5	10.0		15.1	1.7	178
Upcom Index	86	-2.6	-8.3	-2.3	19.5		12.6	1.3	43
HNX Index	228	-4.4	-10.3	-2.0	11.3		25.3	1.2	11
VN30 Index	1,124	-3.7	-9.0	-3.8	11.8		12.7	1.6	127
S&P 500 Index	4,278	-1.2	-2.8	-5.7	11.4		21.0	4.1	37,356
STOXX Europe 600 Index	436	-3.0	-5.4	-6.1	2.5		12.8	1.8	12,455
Hang Seng	17,172	-3.6	-4.0	-9.3	-13.2		9.6	1.0	2,519
Nikkei 225	31,259	-3.3	-5.3	-3.8	19.8		25.0	1.8	3,877
SHCOMP Index	2,983	-3.4	-4.0	-5.9	-3.4		13.6	1.3	6,160
STI Index	3,077	-3.4	-5.1	-6.0	-5.4		11.0	1.1	349
KOSPI Index	2,375	-3.3	-7.2	-8.7	6.2		17.1	0.9	1,375

Nguồn: Bloomberg



[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 6299 4232
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.8	-9.6	9.2	14.1	-10.5	-26.9	74.5	2.2	12.5	1.7	3,838,769
Mid Cap	-5.9	-9.4	23.1	1.1	-13.7	-26.8	23.7	-2.3	23.2	1.2	525,290
Small Cap	-4.5	-9.8	9.3	14.2	-11.7	-47.7	1.8	0.1	-576.8	0.7	72,495

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	-0.7	-0.7	-9.1	23.4	-6.2	-12.8	0.9	0.1	n.a	9.6	92,305
Truyền thông	-2.3	5.4	103.7	-53.7	10.5	57.4	0.0	0.0	29.1	1.3	1,795
Ngân hàng	-2.5	-6.9	17.8	30.6	-7.0	-32.5	15.0	2.3	8.7	1.5	1,602,512
Dược và Y tế	-2.6	-3.3	20.6	-5.5	20.6	-11.5	0.2	0.0	13.6	2.1	36,749
Dầu khí	-2.8	-8.5	20.9	13.7	67.2	66.6	2.2	0.1	22.7	2.2	60,710
Bảo hiểm	-3.3	-8.4	-8.6	-2.6	-26.9	-59.6	0.1	0.0	14.9	1.3	41,567
Tiện ích	-3.3	-8.3	2.8	-5.6	-15.5	-38.2	1.2	-0.2	13.1	1.9	313,105
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-3.4	-6.1	23.6	13.9	-9.0	-8.7	6.7	0.2	12.1	1.2	127,979
Công nghệ Thông tin	-3.4	-5.8	36.9	46.8	43.5	59.9	2.6	0.6	20.6	3.3	131,992
Ô tô & Phụ tùng	-3.5	-3.4	4.5	-20.0	-40.5	-58.1	0.2	-0.1	14.6	1.1	13,988
Thực phẩm và đồ uống	-3.8	-10.3	-10.9	5.2	-15.0	-31.3	6.4	-0.3	25.8	2.4	441,091
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.3	-8.5	-3.9	3.2	-6.3	-24.4	0.9	-0.1	12.8	2.4	49,836
Bất động sản	-5.6	-14.0	-2.8	9.6	-17.5	-47.3	19.1	-0.2	11.7	1.2	731,096
Tài nguyên cơ bản	-5.9	-14.8	32.9	9.1	-24.2	-35.1	6.8	-0.1	n.a	1.3	186,126
Hóa chất	-6.1	-8.4	33.6	9.8	4.5	6.1	6.9	-0.1	6.9	1.5	174,843
Xây dựng và vật liệu	-8.0	-11.7	31.6	-0.6	-9.4	-27.2	7.7	-0.9	59.7	1.1	115,044
Bán lẻ	-8.4	-15.6	13.7	16.7	6.5	-1.8	4.5	0.2	41.8	2.9	94,631
Tài chính	-8.5	-17.0	71.7	2.6	-19.6	-16.4	18.4	-1.5	26.9	1.5	161,193

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,469**	**25.3**	**12.0**	**-192.3**	**65.2**
Nước ngoài	**2,395**	**28.2**	**21.7**	**-128.3**	**140.9**
VanEck Vectors Vietnam ETF	530	0.0	-2.7	3.9	89.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	766	15.3	29.4	-56.0	11.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	574	7.7	-13.3	-37.1	0.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	329	2.6	5.5	-2.4	64.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	168	2.7	2.7	-34.0	-23.8
Premia MSCI Vietnam ETF	14	0.0	0.0	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	-1.7	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,075**	**-3.0**	**-9.7**	**-64.0**	**-75.7**
DCVFMVN Diamond ETF	575	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	299	-2.0	3.3	-37.9	-49.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	161	-1.0	-12.9	-25.8	-26.0
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.3	-0.6	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.1	0.1	-0.3
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.0	0.1	0.2	1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-215	-1,000	-1,000	13,758
Indonesia	-190	-173	-173	-483
Nhật Bản*	8,424	18,042	18,042	29,181
Maylaysia	-80	-324	-324	-766
Philippines	-24	-128	-128	-857
Hàn Quốc	213	-1,039	-1,039	5,270
Sri Lanka	0	0	0	10
Đài Loan	-1,767	-1,955	-1,955	-4,135
Thái Lan	-78	-240	-240	-4,767
Việt Nam	0	-72	-72	-337

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

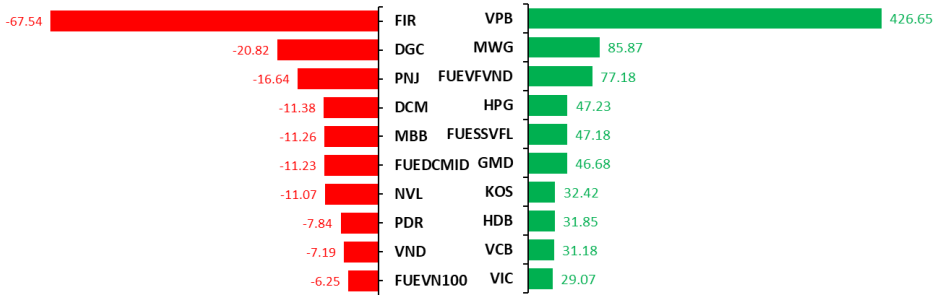
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

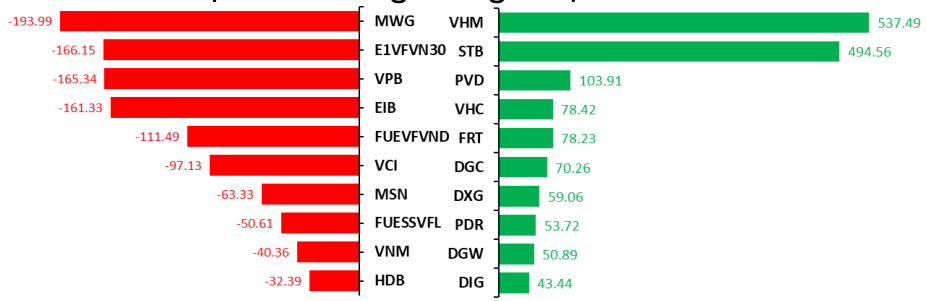
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	19	-95	67	28
Tài nguyên Cơ bản	57	0	-69	69
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68	98	-169	71
Y tế	0	0	7	-8
Hóa chất	-27	84	-162	78
Dịch vụ tài chính	130	-204	-28	232
Du lịch và Giải trí	25	27	-49	23
Ngân hàng	580	82	-654	572
Xây dựng và Vật liệu	17	60	-37	-23
Thực phẩm và đồ uống	37	4	9	-13
Bán lẻ	115	-96	-62	158
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15	-61	46	15
Hàng cá nhân & Gia dụng	-17	-2	34	-32
Công nghệ Thông tin	29	28	-36	8
Ô tô và phụ tùng	-1	4	5	-9
Bảo hiểm	1	-1	10	-9
Dầu khí	5	93	-68	-25
Tổng	1,054	21	-1,156	1,135

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNE	Xây dựng và Vật liệu	8.03 - 13.00	8.0	-28.30%
2	CMX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.91 - 12.25	8.3	-20.19%
3	PTL	Bất động sản	2.73 - 6.71	4.0	-17.70%
4	GIL	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.80 - 37.50	28.0	-17.40%
5	PC1	Sản xuất nông nghiệp	11.80 - 34.00	28.0	-16.91%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.18%	17.4	11.85 - 17.65	Xây dựng và Vật liệu	MDG
16.34%	23.5	18.10 - 31.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CCI
13.07%	17.3	7.72 - 17.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR
10.26%	21.5	11.30 - 23.90	Bất động sản	NBB
10.07%	17.3	2.31 - 5.94	Bất động sản	TLD

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.60 - 15.30	7.6	-32.14%
2	PTD	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 20.90	7.4	-26.00%
3	HJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.60 - 47.50	34.0	-19.62%
4	KTS	Thực phẩm và đồ uống	11.60 - 40.60	28.4	-19.55%
5	PV2	Bất động sản	1.60 - 4.40	2.6	-18.75%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.25%	25.3	17.20 - 66.50	Công nghệ Thông tin	VLA
29.52%	13.6	6.10 - 13.60	Xây dựng và Vật liệu	VC6
12.60%	14.3	11.30 - 15.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBP
12.39%	49.0	27.60 - 50.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PHN
12.21%	29.4	16.70 - 30.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PMS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SKN	Thực phẩm và đồ uống	5.90 - 17.00	11.8	-29.34%
2	TTG	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.60 - 10.30	7.5	-26.47%
3	SPB	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.20 - 34.52	12.2	-26.06%
4	CLG	Bất động sản	0.50 - 1.30	0.6	-25.00%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	1.00 - 2.80	1.0	-23.08%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
69.77%	7.3	3.00 - 9.70	Xây dựng và Vật liệu	H11
49.32%	10.9	6.20 - 20.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SCY
43.37%	40.0	26.60 - 45.90	Dịch vụ tài chính	VUA
40.00%	11.9	2.60 - 16.00	Xây dựng và Vật liệu	QNT
30.67%	9.8	6.30 - 11.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GLW

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	3,478.8	177.3	115.9	78.00 - 140.00	-3.4
2	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	9,325.1	173.9	53.5	50.50 - 71.90	-14.9
3	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	1,737.4	171.5	68.7	60.60 - 76.10	0.4
4	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	2,928.9	126.8	22.4	14.09 - 26.82	-5.7
5	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	9,122.0	110.6	11.3	5.67 - 13.35	-3.0
6	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	2,478.9	110.3	6.0	5.51 - 9.49	-6.8
7	FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	314,141.1	89.2	92.9	53.30 - 100.80	-3.3
8	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26,409.8	88.6	35.5	17.05 - 43.40	-13.4
9	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	257,496.7	82.4	28.3	11.90 - 29.90	-0.5
10	VPB	VPBank	Ngân hàng	430,586.5	82.3	21.6	13.65 - 23.15	-1.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

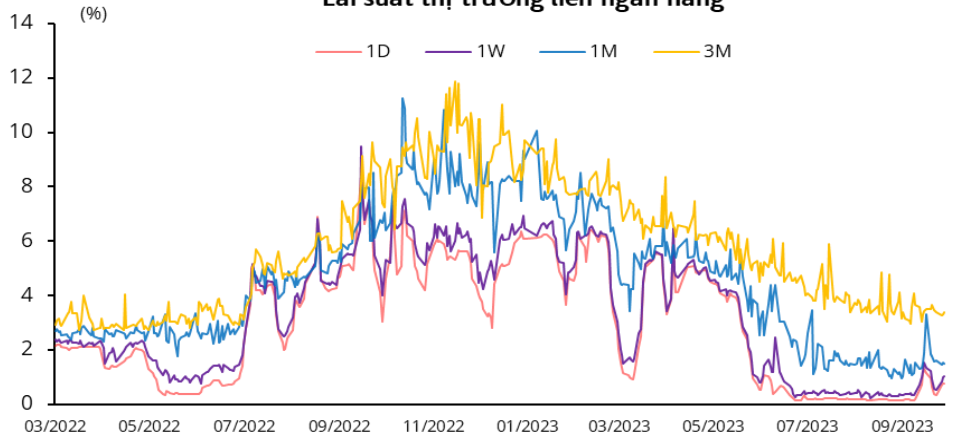
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	106.28	-0.35	0.90	5.35	2.66	
VND/USD	24,533	0.34	1.00	3.72	3.81	
KRW/USD	1,352.50	0.18	1.68	6.53	6.87	
JPY/USD	149.92	0.23	1.07	7.03	14.34	
EUR/USD	0.94	-0.73	0.70	5.13	1.12	
SGD/USD	1.37	0.20	0.51	3.41	2.44	
CNY/USD	7.32	0.17	0.43	1.92	6.07	

Hàng hóa

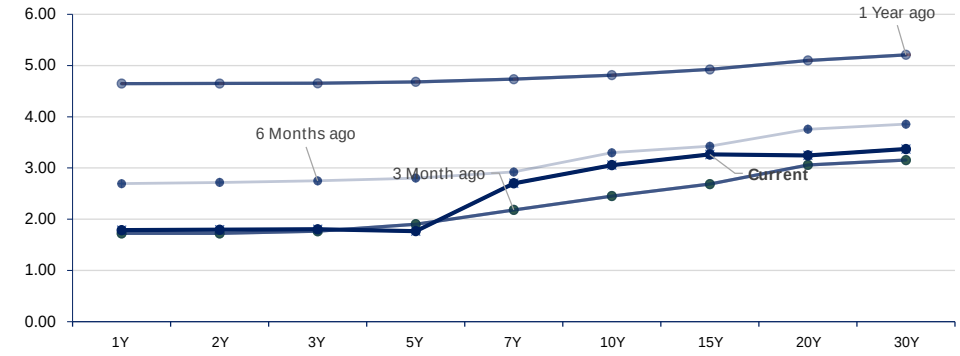
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	90.70	3.43	0.47	19.93	13.01	
Xăng	238.95	5.48	-8.77	-12.89	-2.85	
Gas	2.95	-8.96	7.79	6.86	-34.17	
Than	136.50	-4.31	-15.09	3.41	-66.23	
Vàng	1,982.16	2.55	2.69	0.64	8.67	
Bạc	23.21	2.17	-0.11	-6.25	-3.09	
Platinum	901.73	1.99	-3.13	-6.07	-16.06	
Quặng sắt	119.04	1.38	-2.55	6.21	6.97	
Thép cán	3,794.00	-0.13	-4.22	-2.62	-8.51	
Lúa mì	597.00	2.98	1.40	-17.88	-24.62	
Ngô	506.75	2.74	5.08	-5.68	-25.31	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.79	1.80	1.80	1.77	2.70	3.06	3.26	2.69	3.43
Thay đổi (BPS)*	3.60	3.40	3.40	-0.80	17.70	20.90	22.60	16.10	15.40

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.